

**THÔNG BÁO**  
**Công khai chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2024-2025**

T	T	Nội dung	Kết quả thực tế đạt được trong năm học									
			Toàn trường		Nhà trẻ						Mẫu giáo	
			Kết quả đạt được	Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi		
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ	95	0	0	0	30	53	83	95
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ đi học	261	50	95	0	0	0	30	53	83	95
		Trẻ học nhóm ghép										
		Trẻ học 2 buổi/ngày	261	50	95	0	0	0	30	53	83	95
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập										
		Trẻ được tổ chức ăn bán trú	261	50	95	0	0	0	30	53	83	95
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	261	50	95	30				231		
		85	261	50	95	0	0	0	261	50	95	0
		Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	261	50	95	0	0	0	261	50	95	0
5	74	Trẻ có cân nặng bình thường										
		Trẻ có chiều cao bình thường										
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ	6						1		3	2
		Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	15						2	5	2	5
		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3								1	2
		Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	16						1	2	3	10
		Trẻ thừa cân	2								1	1
		Trẻ béo phì										
4	Chất lượng	Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	261	50	95	0	0	0	30	53	83	95
		Trẻ đi học chuyên cần										



Kết quả thực tế đạt được trong năm học											
		Toàn trường			Trong đó chia ra						
		Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo			
		Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi	
T T	Nội dung	Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ		Trẻ được đánh giá ở mức "Đạt"							
				Trẻ được đánh giá ở mức "Cần cố gắng"							
				Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"							
				Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN							
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ									

Tân Dân, ngày 02 tháng 10 năm 2024

Thư trưởng đơn vị



Hồng Thị Duyên